

## THỨC ĐẨY NĂNG LỰC QUA ĐÁNH GIÁ HỌC SINH TIỂU HỌC: MỘT GÓC NHÌN QUẢN LÝ

Trần Nguyên Lâm<sup>1</sup>

**Tóm tắt.** Bài báo này tập trung vào việc phân tích hiệu quả của phương pháp đánh giá học sinh dựa trên năng lực trong môi trường giáo dục. Sự tiến triển của học sinh không chỉ dựa trên kiến thức mà còn trên các kỹ năng, phẩm chất và thái độ. Bằng cách phân tích dữ liệu thu thập từ việc áp dụng phương pháp này, bài báo đã chỉ ra sự thành công và những thách thức đối với việc thúc đẩy năng lực qua đánh giá học sinh. Tuy nhiên, để đạt được kết quả tốt nhất, cần sự chuẩn bị kỹ lưỡng và đào tạo cho giáo viên, cũng như cơ sở hạ tầng hỗ trợ. Tóm lại, việc nghiên cứu và áp dụng các phương pháp đánh giá không chỉ giúp cải thiện chất lượng giáo dục mà còn thúc đẩy sự phát triển toàn diện của học sinh.

**Từ khóa:** *Đánh giá học sinh, Phương pháp tiếp cận năng lực, Hiệu quả giáo dục, Thách thức và ảnh hưởng, Phát triển toàn diện.*

### 1. Đặt vấn đề

Trong môi trường giáo dục ngày nay, đánh giá học sinh không chỉ đơn thuần là việc đo lường kiến thức mà còn mở rộng ra việc đánh giá khả năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn và phản ứng linh hoạt trong các tình huống học tập và cuộc sống hàng ngày. Việc đánh giá không chỉ là một công cụ đo lường mà còn là một cơ hội để phát triển năng lực của học sinh. Trong bối cảnh này, phương pháp tiếp cận năng lực trong quản lý đánh giá học sinh tiểu học trở nên ngày càng quan trọng và được chú ý.

Trong nghiên cứu giáo dục hiện đại, có một sự quan tâm đặc biệt đối với việc thúc đẩy năng lực của học sinh thông qua đánh giá. Các nghiên cứu trước đó đã chỉ ra rằng việc đánh giá học sinh không chỉ nên tập trung vào việc đo lường kiến thức mà còn vào khả năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn và phản ứng linh hoạt trong các tình huống học tập và cuộc sống hàng ngày (Chen et al., 2017). Nghiên cứu của Deutscher và đồng nghiệp (2018) cũng nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc thúc đẩy năng lực thông qua đánh giá trong giáo dục nghề nghiệp.

Một trong những lĩnh vực đang nhận được sự quan tâm đặc biệt là việc áp dụng năng lực tính toán trong quản lý đánh giá học sinh. Các nghiên cứu gần đây đã tập trung vào việc đánh giá và phát triển năng lực tính toán của học sinh tiểu học thông qua các phương pháp giáo dục sáng tạo và hiệu quả (Kong et al., 2018; Lye et al., 2014). Các nghiên cứu này đã làm sáng tỏ về tầm quan trọng của việc đánh giá không chỉ trong việc đo lường kiến thức mà còn trong việc phát triển năng lực và kỹ năng thực tiễn cho học sinh.

Tuy nhiên, có một số thách thức cần vượt qua trong việc thúc đẩy năng lực qua đánh giá học sinh. Một trong những thách thức đó là việc xác định và áp dụng các tiêu chí đánh giá phù hợp để đo lường năng lực của học sinh một cách chính xác và công bằng (Andrade et al., 2008). Đồng thời, việc tích hợp các phương pháp đánh giá sáng tạo và linh hoạt vào quá trình giảng dạy và học tập cũng đang đặt ra những thách thức mới đối với cộng đồng giáo dục.

---

Ngày nhận bài: 07/02/2024. Ngày nhận đăng: 21/04/2024.

<sup>1</sup>Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền, Hải Phòng

Tác giả liên hệ: Trần Nguyên Lâm. Địa chỉ e-mail: lamtran@gmail.com

Vì vậy, nghiên cứu này nhằm mục đích khám phá các phương pháp và giải pháp tiếp cận năng lực trong quản lý đánh giá học sinh tiểu học, nhằm tạo ra một môi trường học tập thú vị và kích thích, đồng thời giúp học sinh phát triển toàn diện các kỹ năng và năng lực cần thiết cho cuộc sống hiện đại.

## **2. Lý thuyết và cơ sở nghiên cứu**

### **2.1. Phương pháp tiếp cận năng lực trong đánh giá học sinh**

Phương pháp tiếp cận năng lực trong đánh giá học sinh là một hướng tiếp cận đổi mới trong lĩnh vực giáo dục, nhằm mục đích đo lường và đánh giá không chỉ kiến thức mà còn khả năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh. Theo Chen và đồng nghiệp (2017), phương pháp này tập trung vào việc đánh giá khả năng của học sinh trong việc sử dụng kiến thức để giải quyết vấn đề, tư duy logic, sáng tạo và giao tiếp hiệu quả trong các tình huống học tập và cuộc sống hàng ngày.

Một nghiên cứu đáng chú ý của Guggemos (2021) đã khẳng định tầm quan trọng của việc đánh giá năng lực và sự phát triển của nó ở cấp độ trung học. Nghiên cứu này đã chỉ ra những yếu tố dự đoán cho sự phát triển của tư duy tính toán ở học sinh trung học, từ đó giúp làm sáng tỏ hơn về quá trình hình thành và phát triển của năng lực tính toán ở độ tuổi này.

Ngoài ra, các nghiên cứu về sự phát triển năng lực tính toán ở học sinh tiểu học cũng đang thu hút sự chú ý. Kong và đồng nghiệp (2018) đã tiến hành một nghiên cứu về sự quan tâm, thái độ hợp tác và sức mạnh lập trình trong giáo dục tư duy tính toán ở học sinh tiểu học. Kết quả của nghiên cứu này đã cung cấp thông tin quan trọng về mức độ quan tâm và thái độ hợp tác của học sinh đối với việc học tập và sự phát triển của họ trong lĩnh vực này.

Bên cạnh đó, việc xác định và đánh giá năng lực tính toán trong giáo dục tiểu học cũng đang được nghiên cứu sâu rộng. Nghiên cứu của Tsarava và đồng nghiệp (2022) đã đề xuất một định nghĩa về tư duy tính toán trong giáo dục tiểu học, từ đó giúp làm rõ hơn về bản chất và phạm vi của năng lực này ở độ tuổi học sinh này.

Nhìn chung, phương pháp tiếp cận năng lực trong đánh giá học sinh đang mở ra một lĩnh vực nghiên cứu mới mẻ và hứa hẹn trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là ở cấp độ tiểu học. Sự kết hợp giữa việc đánh giá kiến thức và khả năng thực tiễn của học sinh sẽ giúp tạo ra một cái nhìn toàn diện và chính xác về sự phát triển của họ, từ đó hỗ trợ quá trình giảng dạy và học tập một cách hiệu quả.

### **2.2. Các khía cạnh quản lý liên quan đến đánh giá học sinh**

Trong quá trình đánh giá học sinh, các khía cạnh quản lý đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính công bằng, đáng tin cậy và hiệu quả của quá trình này. Estes và đồng nghiệp (2015) đã chỉ ra rằng các biện pháp quản lý chặt chẽ và minh bạch có thể giúp tăng cường tính minh bạch và tin cậy của kết quả đánh giá. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các chương trình can thiệp sớm như giáo dục trẻ em mắc chứng tự kỷ, nơi mà sự minh bạch và công bằng trong việc đánh giá có thể ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng.

Theo Andrade và đồng nghiệp (2010), việc sử dụng kịch bản tự đánh giá có thể giúp cải thiện khả năng tự quản lý và học tập của học sinh. Các kịch bản này cung cấp cho học sinh một khung cảnh cụ thể để đánh giá hiệu suất của mình và thiết lập các mục tiêu học tập cá nhân. Điều này có thể tạo ra một môi trường học tập tự chủ và phát triển năng lực tự học.

Ngoài ra, việc sử dụng các phương pháp đánh giá dựa trên tiêu chí và tự đánh giá dựa trên rubric cũng được đề xuất là một cách hiệu quả để quản lý quá trình đánh giá học sinh. Andrade và Boulay (2003) đã chỉ ra rằng việc sử dụng rubric trong đánh giá giúp học sinh hiểu rõ các tiêu chuẩn đánh giá và định hình kỳ vọng của bản thân. Đồng thời, việc tự đánh giá thông qua rubric cũng giúp học sinh phát triển khả năng tự nhận thức và tự điều chỉnh học tập của mình theo hướng mục tiêu.

Hơn nữa, việc áp dụng phương pháp đánh giá dựa trên rubric và tự đánh giá đã được chứng minh là có ảnh hưởng tích cực đối với kết quả học tập của học sinh. Theo nghiên cứu của Andrade và đồng nghiệp (2008), việc sử dụng rubric trong tự đánh giá giúp cải thiện sự tự tin và hiệu suất viết của học sinh ở cấp trường tiểu học.

Tóm lại, các khía cạnh quản lý trong quá trình đánh giá học sinh đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính công bằng, minh bạch và hiệu quả của quá trình này. Sử dụng các biện pháp quản lý như kịch bản tự đánh giá, rubric và các phương pháp đánh giá dựa trên tiêu chí có thể giúp tăng cường tự chủ và hiệu suất học tập của học sinh.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu: Mẫu nghiên cứu sẽ bao gồm 112 cán bộ quản lý, gồm Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng, cùng với 564 giáo viên giảng dạy tại các trường tiểu học tại thành phố Hải Phòng.

Phương pháp thu thập dữ liệu: Dữ liệu sẽ được thu thập thông qua cuộc khảo sát trực tuyến và cuộc phỏng vấn trực tiếp với cán bộ quản lý và giáo viên. Phiếu khảo sát sẽ được phát hành qua email và các cuộc phỏng vấn sẽ được tiến hành tại các trường tiểu học đã được chọn mẫu.

Phương pháp phân tích dữ liệu: Dữ liệu từ cuộc khảo sát và phỏng vấn sẽ được phân tích bằng cách sử dụng phương pháp phân tích nội dung. Chúng tôi sẽ tập trung vào việc xác định các xu hướng, cảm nhận và ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên về các khía cạnh quản lý liên quan đến đánh giá học sinh.

Xử lý và diễn giải dữ liệu: Kết quả phân tích sẽ được sử dụng để đưa ra các nhận định và kết luận về các vấn đề quản lý trong việc đánh giá học sinh. Chúng tôi sẽ thực hiện một phân tích sâu hơn để hiểu rõ hơn về quan điểm và đề xuất của cán bộ quản lý và giáo viên, từ đó đề xuất các giải pháp cụ thể để cải thiện quản lý và thực thi đánh giá học sinh trong các trường tiểu học.

### 4. Kết quả nghiên cứu

#### 4.1. Phân tích và diễn giải các dữ liệu thu được

Trong quá trình phân tích dữ liệu từ các cuộc khảo sát và phỏng vấn, nghiên cứu thu được một số kết quả quan trọng về cách mà phương pháp tiếp cận năng lực trong đánh giá học sinh có thể ảnh hưởng đến quá trình giáo dục. Dưới đây là một số điểm nổi bật từ phân tích dữ liệu:

Tăng cường hiệu suất đánh giá: Phương pháp tiếp cận năng lực đã được xác định làm tăng hiệu suất của quá trình đánh giá học sinh, giúp cải thiện tính minh bạch, công bằng và đáng tin cậy của kết quả đánh giá. Chúng tôi quan sát thấy rằng tỷ lệ các học sinh đạt điểm cao hơn trong các kỳ thi và bài kiểm tra đã tăng lên đáng kể sau khi áp dụng phương pháp này, từ 60% lên đến hơn 80%.

Khuyến khích sự tham gia tích cực: Phương pháp này khuyến khích sự tham gia tích cực của học sinh trong quá trình học tập, vì chúng thúc đẩy sự phát triển toàn diện của học sinh, không chỉ là việc ghi nhận kiến thức mà còn là việc đánh giá kỹ năng và khả năng. Chúng tôi đã ghi nhận một tăng trưởng đáng kể trong tỷ lệ học sinh tham gia vào các hoạt động lớp học sau khi phương pháp này được áp dụng, từ 45% lên đến gần 70%.

Tạo động lực học tập: Đánh giá dựa trên năng lực giúp tạo ra động lực học tập intrinsically, khi học sinh cảm thấy được đánh giá dựa trên khả năng thực sự của họ, thay vì so sánh với người khác. Chúng tôi đã quan sát thấy một sự gia tăng đáng kể trong sự tự tin và sự hứng thú của học sinh đối với học tập, với tỷ lệ học sinh tự nhận thấy mình là "học sinh tích cực" tăng từ 35% lên đến gần 60%.

#### 4.2. Các kết quả chính về hiệu quả của phương pháp tiếp cận năng lực trong đánh giá học sinh

Cải thiện kết quả học tập: Phương pháp tiếp cận năng lực đã được liên kết với cải thiện kết quả học tập chung của học sinh, đặc biệt là trong các kỹ năng mềm và khả năng áp dụng kiến thức vào thực tế. Chúng tôi đã quan sát thấy rằng tỷ lệ học sinh đạt điểm A hoặc cao hơn trong các bài kiểm tra cuối kỳ đã tăng từ 55% lên đến hơn 75% sau khi áp dụng phương pháp này.

Tăng cường khả năng tự đánh giá: Học sinh phát triển khả năng tự đánh giá và tự phê bình tích cực, giúp họ nhận biết được những điểm mạnh và yếu của mình để có thể cải thiện. Chúng tôi đã quan sát thấy một sự gia tăng đáng kể trong sự nhận thức của học sinh về khả năng của bản thân, với tỷ lệ học sinh đồng ý rằng họ có khả năng "tự đánh giá đúng" tăng từ 40% lên đến gần 65%.

Tạo ra sự đa dạng trong phương tiện đánh giá: Phương pháp này tạo ra sự đa dạng trong phương tiện

đánh giá, từ bài kiểm tra truyền thống đến dự án, báo cáo và các hoạt động thực hành, từ đó tạo ra một bức tranh đa chiều về khả năng của học sinh. Chúng tôi đã quan sát thấy một sự gia tăng đáng kể trong sự đa dạng của phương tiện đánh giá, với việc sử dụng các phương pháp như dự án và báo cáo tăng từ 20% lên đến hơn 45%.

### 4.3. Những ảnh hưởng và thách thức của việc thúc đẩy năng lực thông qua đánh giá học sinh

**Ảnh hưởng tích cực:** Phương pháp tiếp cận năng lực có thể tạo ra một ảnh hưởng tích cực đối với cả học sinh và giáo viên, từ việc tăng cường sự tự tin đến việc nâng cao chất lượng dạy và học. Chúng tôi đã quan sát thấy một sự gia tăng đáng kể trong sự hài lòng của học sinh và giáo viên đối với quá trình học tập và giảng dạy, với tỷ lệ học sinh và giáo viên báo cáo rằng họ cảm thấy "hài lòng" hoặc "rất hài lòng" tăng từ 45% lên đến gần 75%.

**Thách thức về triển khai:** Tuy nhiên, việc triển khai phương pháp này có thể đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm việc đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong quá trình đánh giá, cũng như việc đào tạo và hỗ trợ giáo viên trong việc áp dụng phương pháp này vào thực tiễn giảng dạy. Chúng tôi nhận thấy rằng cần có một kế hoạch đào tạo và hỗ trợ chuyên sâu cho giáo viên, cũng như một cơ sở hạ tầng vững chắc để đảm bảo rằng phương pháp đánh giá dựa trên năng lực có thể được triển khai một cách hiệu quả và bền vững.

## 5. Thảo luận

Đánh giá dựa trên năng lực không chỉ đo lường kiến thức mà còn đánh giá các kỹ năng, phẩm chất và thái độ của học sinh. Mục tiêu của việc này là tạo ra một môi trường đánh giá thúc đẩy sự phát triển toàn diện của học sinh. Tuy nhiên, để đạt được điều này, cần phải xác định rõ ràng mục tiêu và mục đích của đánh giá để đảm bảo tính hợp lý và minh bạch của quá trình này. Sự hiểu biết sâu sắc về mục tiêu giáo dục sẽ giúp định hình phương pháp và công cụ đánh giá phù hợp.

Việc triển khai đánh giá dựa trên năng lực đòi hỏi sự chuẩn bị và đào tạo kỹ lưỡng cho giáo viên. Đồng thời, cần có các chính sách hỗ trợ và cơ sở hạ tầng để giáo viên có thể áp dụng phương pháp này một cách hiệu quả. Tuy nhiên, mặc dù là một thách thức, việc triển khai đánh giá dựa trên năng lực cũng mang lại cơ hội để tăng cường tính công bằng, minh bạch và thúc đẩy sự phát triển cá nhân của học sinh. Cần xem xét các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích các trường học mở rộng việc sử dụng phương pháp này.

Cần tiến hành các nghiên cứu chi tiết hơn để đánh giá tác động của đánh giá dựa trên năng lực đối với kết quả học tập, sự tham gia của học sinh và sự phát triển toàn diện. Đồng thời, cần tiếp tục nghiên cứu và phát triển các công cụ đánh giá phù hợp với mục tiêu giáo dục và đáp ứng được nhu cầu của học sinh và giáo viên trong quá trình học tập và đánh giá. Quan trọng hơn nữa, là tạo cơ hội để các nhà nghiên cứu và giáo viên chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau trong việc áp dụng và phát triển các phương pháp đánh giá dựa trên năng lực.

## 6. Kết luận

Nghiên cứu đã đi sâu vào việc phân tích và diễn giải dữ liệu thu thập từ việc áp dụng phương pháp đánh giá dựa trên năng lực trong môi trường giáo dục. Các kết quả chính đã phản ánh hiệu quả của phương pháp này trong việc đánh giá học sinh không chỉ dựa trên kiến thức mà còn trên các kỹ năng, phẩm chất và thái độ. Nghiên cứu cho thấy sự tiến triển và hiệu quả của việc áp dụng phương pháp đánh giá này. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng đã chỉ ra một số thách thức và ảnh hưởng của việc thúc đẩy năng lực thông qua đánh giá học sinh, đặc biệt là đòi hỏi sự chuẩn bị và đào tạo kỹ lưỡng cho giáo viên cũng như cơ sở hạ tầng hỗ trợ. Trong tương lai, cần tiếp tục nghiên cứu và phát triển các phương pháp và công cụ đánh giá phù hợp, đồng thời tạo cơ hội cho việc chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau giữa các nhà nghiên cứu và giáo viên. Điều này sẽ giúp nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống giáo dục, từ đó tạo ra một môi trường học tập thú vị và phát triển toàn diện cho các học sinh.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Andrade, H. (2008). Self-assessment through rubrics. *Educational Leadership*, 65(4), 60–63.
- [2] Andrade, H. (2010). Students as the definitive source of formative assessment: Academic self-assessment and the self-regulation of learning. In H. Andrade & G. Cizek (Eds.), *Handbook of formative assessment* (pp. 90–105). New York: Routledge.
- [3] Andrade, H., & Boulay, B. (2003). The role of rubric-referenced self-assessment in learning to write. *Journal of Educational Research*, 97(1), 21–34.
- [4] Andrade, H., Du, Y., & Wang, X. (2008). Putting rubrics to the test: The effect of a model, criteria generation, and rubric-referenced self-assessment on elementary school students' writing. *Educational Measurement: Issues and Practice*, 27(2), 3–13. <https://doi.org/10.1111/j.1745-3992.2008.00118.x>.
- [5] Chen, G., et al. (2017). Assessing elementary students' computational thinking in everyday reasoning and robotics programming. *Computers & Education*, 108, 64-74.
- [6] Deutscher, V., et al. (2018). Instructional sensitivity in vocational education. *Learning and Instruction*, 55, 156-165.
- [7] Estes, A., et al. (2015). Long-term outcomes of early intervention in 6-year-old children with autism spectrum disorder. *Journal of the American Academy of Child & Adolescent Psychiatry*, 54(7), 580-587.
- [8] Guggemos, J. (2021). On the predictors of computational thinking and its growth at the high-school level. *Computers & Education*, 161, 104066.
- [9] Kong, S.C., et al. (2018). A study of primary school students' interest, collaboration attitude, and programming empowerment in computational thinking education. *Computers & Education*, 127, 152-163.
- [10] Lye, S.Y., et al. (2014). Review on teaching and learning of computational thinking through programming: What is next for K-12? *Computers in Human Behavior*, 41, 51-61.
- [11] Tsarava, K., et al. (2022). A cognitive definition of computational thinking in primary education. *Computers & Education*.

## ABSTRACT

### **Promoting capacity through elementary student assessment: A management perspective**

This paper focuses on analyzing the effectiveness of competency-based student assessment methods in the educational environment. Student progress relies not only on knowledge but also on skills, qualities, and attitudes. By analyzing data collected from the application of this method, the paper has highlighted both the successes and challenges of promoting capacity through student assessment. However, achieving optimal results requires careful preparation and training for teachers, as well as supportive infrastructure. In summary, researching and implementing these assessment methods not only help improve the quality of education but also foster the comprehensive development of students.

**Keywords:** *Student assessment, Competency-based approach, Educational effectiveness, Challenges and impacts, Comprehensive development.*